

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Vương Kim Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cha V**, sinh năm 1996, tại: nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

Nơi cư trú: bản K, huyện M, tỉnh Xay - Nhạ - Bu - Ly, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: lớp 2 phổ thông Lào; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; con ông: Sua Sè V, sinh năm 1971 và bà Dia G, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2024 đến ngày 12/4/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Sua Sè V**, sinh năm 1971, tại: nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

Nơi cư trú: bản K, huyện M, tỉnh Xay - Nhạ - Bu - Ly, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: lớp 4 phổ thông Lào; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Lào; con ông: Mai V, đã chết và bà Nàng C, đã chết; bị cáo có vợ: Dia G, có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2024 đến ngày 12/4/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cha V:* bà Lò Thị X, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H & cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Sua Sè V:* ông Nguyễn Trần D, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H & cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Sùng A X, sinh năm 1960; dân tộc: Mông; trú tại: bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2024, Cha V, Sua Sè V cùng đi làm thuê tại huyện N, tỉnh Luông - Pha - Bang, nước CHDCND Lào. Tại đây, Cha V gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên X, hai người thống nhất cùng nhau góp tiền mua 40 túi Hồng phiến mang đến Việt Nam bán với giá 80.000 Bath (tiền của Thái Lan). Ngày 02/4/2024, X và Cha V mỗi người góp 10.000 Bath, tương đương khoảng 6.000.000 Kip (tiền của Lào). Sau đó, Cha V và X cùng đến trung tâm huyện N, tỉnh Luông - Pha - Bang mua của một người không quen biết 01 bánh Methamphetamine và 10 túi Methamphetamine với giá 40.000 Bath. X trả trước 20.000 Bath, số tiền còn lại khi nào bán được ma túy sẽ thanh toán sau. Sau khi mua được Methamphetamine, X mang đi cất giấu và hẹn Cha V ngày hôm sau sẽ cùng mang đến Việt Nam bán, tiền lãi chia đôi. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, X điều khiển xe mô tô đi trước, Cha V lấy xe mô tô của X nhãn hiệu Honda loại Wave S, không có biển kiểm soát đi sau, Cha V đã rủ Sua Sè V (bố Cha V) đi cùng nhưng không nói cho Sua Sè V biết là mang ma túy đi bán. Đi được khoảng 10 km thì gặp X, X giao chiếc ba lô đựng ma túy cho Cha V. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào, cả ba người dừng lại nghỉ trong rừng. Lúc này, Cha V lấy chiếc ba lô đựng ma túy mở ra cho Sua Sè V xem, đồng thời, rủ Sua Sè V cùng mang ma túy đến Việt Nam bán, Sua Sè V đồng ý. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/4/2024, X đi xe mô tô đi trước để xem đường. Cha V đưa ba lô đựng ma túy cho Sua Sè V đeo trên người, sau đó điều khiển xe chở Sua Sè V sang Việt Nam. Hồi 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi Cha V điều khiển xe chở Sua Sè V đi đến bản G, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Công an xã N, Công an xã M và Đoàn biên phòng M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong chiếc ba lô màu nâu mà Sua Sè V đang đeo trên người 01 bánh ma túy loại Methamphetamine và 10 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 776,23 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 654/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của Sua Sè V và Cha V có khối lượng 776,23 gam. Mẫu vật trích ra từ vật chứng thu giữ của Sua Sè V và Cha V gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 95/CT-VKSĐB-P1 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Cha V, Sua Sè V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Tuyên bố: Các bị cáo Cha V, Sua Sè V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của BLHS: xử phạt bị cáo Cha V tù Chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Sua Sè V 20 (hai mươi) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) đề nghị HĐXX:

- + Tịch thu và tiêu hủy: 758,23 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo (đã trừ mẫu giám định) và 01 ba lô màu nâu, miệng có khóa kéo;

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110, màu đen nâu, không có biển số, kèm theo 01 chìa khóa xe;

- + Trả lại cho bị cáo Cha V 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; Trả lại cho bị cáo Sua Sè V 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Cha V: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do bị X rủ rê, lôi kéo, bị cáo phạm tội do nông nổi, thiếu suy nghĩ vì tuổi đời còn trẻ, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, Cha V có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải đi làm thuê để kiếm sống; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy chưa bị phát tán ra ngoài xã hội và đã kịp thời ngăn chặn. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo ở mức 20 năm tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hòa nhập cộng đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sua Sè V: không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng; Người bào chữa cho bị

cáo đề nghị HĐXX xem xét về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là không sát với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vì trước đó Sua Sè V nghĩ đi sang Việt Nam chơi cùng Cha V do hôm sau không có việc làm. Đến khoảng 06 giờ chiều ngày 03/4/2024 khi cả ba người ngủ trong rừng lúc đó bị cáo mới biết Cha V và X mang ma túy sang Việt Nam bán. Do ở trong rừng, phương tiện đi lại không có mà phụ thuộc vào bị cáo Cha V và X nên mới đồng ý, thực chất ý thức chủ quan của bị cáo không mong muốn. Do vậy, bị cáo Sua Sè V chỉ phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, mặt khác bị cáo và Cha V là bố con do vậy khi nhận được đề nghị của Cha V, Sua Sè V không thể từ chối mặc dù biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Cha V, Sua Sè V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Khoảng tháng 3/2024, Cha V và một người đàn ông dân tộc Mông tên X đã thống nhất cùng nhau góp tiền để mua 40 túi Methamphetamine mang đến Việt Nam bán với giá 80.000 Bath. Sau khi góp tiền xong, ngày 02/4/2024 hai người cùng đến trung tâm huyện N, tỉnh Luông - Pha - Bang và mua được 01 bánh Methamphetamine, 10 túi Methamphetamine với giá 40.000 Bath, các bị cáo mới trả được 20.000 Bath, còn nợ lại 20.000 Bath sẽ trả sau khi bán được ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 03/4/2024, X lấy một chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát và một ba lô đựng ma túy đến đưa cho Cha V, X đi một chiếc xe mô tô khác để đi trước kiểm tra đường. Sau đó, Cha V cầm ba lô đựng ma túy và chở Sua Sè V đi theo sau đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thì gặp nhau và nghỉ tại đó. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/4/2024, X đi trước kiểm tra đường, Sua Sè V đeo ba lô đựng ma túy cùng Cha V đi theo sau. Vào hồi 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến bản G, xã N, huyện Đ thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong chiếc ba lô Sua Sè V đang đeo trên người 776,23 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cha V, Sua Sè V đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đồng thời còn xâm phạm

đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của các bị cáo gây ra.

Hành vi mua bán trái phép 776,23 gam Methamphetamine của các bị cáo là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của BLHS như kết luận của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Cha V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cha V, Sua Sè V tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản ... và cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo luôn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo Cha V: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, học hết lớp 2 phổ thông Lào rồi bỏ học ở nhà lao động sản xuất; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngày 04/4/2024, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 776,23 gam Methamphetamine.

Về nhân thân của bị cáo Sua Sè V: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, học hết lớp 4 phổ thông Lào rồi bỏ học ở nhà làm nông nghiệp. Năm 1993 kết hôn với D và có 07 người con, trong đó có một người con là Cha V (là bị cáo trong cùng vụ án). Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngày 04/4/2024, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 776,23 gam Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Cha V, Sua Sè V đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các Bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn đối với bị cáo Cha V, tù có thời hạn đối với bị cáo Sua Sè V mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời, nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung; về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của các bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Cha V: Đề nghị HĐXX áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, không có căn cứ. Bởi vì, bị cáo vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành, vừa là người trực tiếp bỏ tiền ra để mua ma túy với số tiền là 10.000 Bath tương đương với 6.000.000 tiền kíp Lào. Do vậy, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cha V.

[6]. Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Sua Sè V: về tình tiết giảm nhẹ, hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận. Về đề nghị chuyển tội danh từ tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” sang tội “*Không tố giác tội phạm*” là không có căn cứ. Bởi, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận trước ngày 03/4/2024 khoảng 3 - 4 ngày bị cáo đã biết việc Cha V và người đàn ông tên là X bàn với nhau về việc mua ma túy sang Việt Nam bán kiếm lời. Bị cáo Sua Sè V đã can ngăn: “*Nếu làm vậy là vi phạm pháp luật*”. Hơn nữa, đến tối ngày 03/4/2024 sau khi cả ba người (Cha V, X và Sua Sè V) ngủ trong rừng khi bị cáo Cha V cho bị cáo xem số ma túy mang sang Việt Nam bán kiếm lời thì bị cáo đã không có ý kiến. Sáng ngày 04/4/2024, khi sang Việt Nam chính bản thân bị cáo là người trực tiếp cầm ma túy và khi bị bắt bị cáo đang cất giữ toàn bộ số ma túy trong người bị cáo. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Sua Sè V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ. Việc chuyển tội danh theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sua Sè V là không có căn cứ, nên HĐXX không chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu và tiêu hủy: toàn bộ số Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và 01 ba lô màu nâu, miệng có khóa kéo được sử dụng để cất giấu Methamphetamine không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110, màu đen nâu, không có biển số theo bị cáo Cha V khai là xe của người đàn ông tên X cho bị cáo Cha V mượn để sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Sua Sè V cùng ma túy từ Lào sang Việt Nam bán. Đây là chiếc xe các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Cha V, Sua Sè V mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Công an xã N, Công an xã M; Đoàn Biên phòng M; Điều tra viên, Công an huyện Đ; Cơ quan cảnh sát Điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên X theo các bị cáo khai là người cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với các bị cáo, tuy nhiên, do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ. HĐXX không đặt vấn đề xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Cha V và Sua Sè V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1.2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 39 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Cha V tù Chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/4/2024).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Sua Sè V 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/4/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong, các mép được dán kín đựng 758,23 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định;
- 01 ba lô màu nâu, miệng có khóa kéo. Ba lô đã cũ qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110, màu đen nâu, không có biển số; không xác định được số khung, số máy. Xe đã cũ nát, kèm theo 01 chìa khóa xe.

2.3. Trả lại cho bị cáo Cha V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI 1: 352812102630052, số IMEI 2: 352813102630050, điện thoại lắp 1 sim, điện thoại đã qua sử dụng.

2.4. Trả lại cho bị cáo Sua Sè V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 861466061883428, số IMEI 2: 861466061883436, điện thoại lắp 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19/11/2024).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cha V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Sua Sè V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Cha V, Sua Sè V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lương Tiến Phương

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

